

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày 24/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hải;

2. Bà Đặng Thị Xuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân khu vực 5 - Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:**
Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/8/1989; Căn cước công dân số 034089010251 cấp ngày 26/11/2024 do Bộ Công an cấp. Nơi sinh: tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn G, phường P, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Ông Nguyễn Văn Thản; Họ tên mẹ: Bà Nguyễn Thị P; Có vợ: Chị Phí Thị Mỹ T, có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 221/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 12 tháng về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2024. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/7/2025 đến ngày 06/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Thái Bình, tỉnh Hưng Yên. (Trích xuất có mặt)

*** Những người chứng kiến:**

- Ông **Phùng Thanh S**, sinh năm 1990, trú tại thôn B, phường P, tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt)

- Ông **Vũ Văn M**, sinh năm 1973, trú tại thôn A, phường P, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/7/2025, Nguyễn Văn Th đi bộ từ nhà đến khu vực cầu C, phường T, tỉnh Hưng Yên với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi Th gặp một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ, Th hỏi và mua được của người này một gói ma túy với giá 200.000 đồng, Th giao tiền và nhận lại từ người này một gói giấy trắng bạc và cầm trên tay phải đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi Nguyễn Văn Th đang đứng ở khu vực đường V, thuộc thôn P1, phường P, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác của Công an phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên tuần tra phát hiện. Trước sự chứng kiến của ông Phùng Thanh S, sinh năm 1990, trú tại thôn B, phường P, tỉnh Hưng Yên và ông Vũ Văn M, sinh năm 1973, trú tại thôn A, phường P, tỉnh Hưng Yên. Th đã tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của Th cho tổ công tác 01 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Th khai nhận là Heroine của Th cất giấu để sử dụng cho bản thân (sau giám định là ma túy, loại loại Heroine, có khối lượng 0,1271 gam).

Bản kết luận giám định số 682/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu gửi giám là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1271 gam (Không thấy một nghìn hai trăm bảy mươi mốt gam).

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV5 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã kết luận. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là sai trái và không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 30/7/2025. Áp dụng hình phạt bổ sung, buộc bị cáo

nộp số tiền từ 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) đến 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Đề xuất xử lý vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã mô tả. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/7/2025 tại khu vực đường C, thôn P1, phường P, tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 682/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người chứng kiến ông Phùng Thanh S và ông Vũ Văn M và lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát là bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và không có mục đích nào khác. Từ những tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2025, tại khu vực đường C, thuộc thôn P1, phường P, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1271 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ **03 năm đến 05 năm**:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua ma túy từ một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người bán. Số tiền 200.000 đồng mua ma túy được xác định là tiền do bị cáo lao động mà có.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng là 0,1271 gam ma túy loại Heroine (sau giám định còn 0,0902 gam mẫu vật và bao gói) đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên. Đây là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 35 **Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025)**; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 30/7/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Th 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Điều 47 **Bộ luật Hình sự**, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,1271 gam ma túy loại Heroine (sau giám định còn 0,0902 gam mẫu vật và bao gói) theo kết luận giám định số 682/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 11 năm 2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú (thông báo kết quả xét xử);
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

